

Số: 64/2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương, dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện một số nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương, dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện một số nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy

hoạch sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu theo khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan Đảng ở Tỉnh ủy; Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh; Trường Chính trị tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy xã, phường.

b) Các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), các tổ chức chính trị.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thực hiện hoạt động quy hoạch.

e) Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương, dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện một số nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ); dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ); dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị cấp xã.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.
2. Các nội dung về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ và các văn bản có liên quan.
3. Đối với các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí có trách nhiệm lấy ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ về sự cần thiết, tiêu chuẩn, định mức trước khi phê duyệt.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBNDTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt1, Kt10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sỹ Cảnh